

BÀI TẬP THÌ HIỆN TẠI TIẾP DIỄN

Dựa theo tranh và từ gợi ý tạo câu ở thì hiện tại tiếp diễn



They / do / housework.



Mrs. Brown / wash / the dishes.



He / have / breakfast.



They / watch / TV.



She / play / soccer



My father / swim

I. Chia các câu sau ở thì hiện tại tiếp diễn.

Example: 1. They (go) **are going** to school.

2. Lan and Hoa (have) _____ breakfast.

3. My father (read) _____ a book.

4. The students (do) _____ their homework.

5. They (brush) _____ their teeth.

6. Mr and Mrs Smith (travel) _____ to Hanoi.

7. My sister (not do) _____ her homework. She (sleep)

8. His parents (not work) _____ in the factory. They (do) _____ the gardening.

9. The girl (not do) _____ the housework. She (watch) _____ TV.

10. _____ Nga (read) _____ a book now?

11. _____ they (play) _____ a game in the yard?

12. _____ the children (wash) _____ their clothes?
13. _____ your mother (travel) _____ to Danang now?
14. What _____ Mr Hung (read) _____ now?
- He (listen) _____ to the radio.
15. _____ she (travel) _____ to work by car?

Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh

1. is / What / doing / she / now?

.....

2. cooking / My mother / the kitchen / in.

.....

3. are / flying kites / They

.....

4. learning English / are / The students

.....

5. is / My father / TV / watching

.....

6. puzzle / is / He / doing

.....

7. playing / The boys / soccer / are

.....